

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

- Địa chỉ: Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- SĐT: (028) 38 200 526
- Fax: (028) 38 200 562
- Website: www.vinaprinting.vn

Chúng tôi luôn mong muốn được phục vụ khách hàng một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo cho sự phát triển của Công ty.



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin khái quát.....	5
2. Quá trình hình thành và phát triển	6
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
4.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty.....	8
4.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	11
5. Định hướng phát triển	11
6. Các rủi ro	12
6.1 Rủi ro về kinh tế.....	12
6.2 Rủi ro pháp luật.....	12
6.3 Rủi ro vận hành và quản lý kho bãi	12
6.4 Rủi ro khác	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
1.1 Cơ cấu doanh thu thuần.....	13
1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán.....	13
1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	16
2.1 Ban điều hành.....	16
2.2 Những thay đổi trong ban điều hành.....	21
2.3 Cơ cấu và Chính sách đối với người lao động.....	21
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	22
3.1 Các khoản đầu tư lớn.....	22
3.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	22
4. Tình hình tài chính	22
4.1 Tình hình tài chính	22
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2020.....	23
5.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/03/2021.....	24

6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	24
6.1	Tác động lên môi trường.....	24
6.2	Tiêu thụ nước.....	24
6.3	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	24
6.4	Chính sách liên quan đến người lao động.....	24
6.5	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	25
6.6	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	25
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC		26
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2.	Tình hình tài chính.....	27
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	28
4.	Kế hoạch phát triển trong năm 2021.....	28
5.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 31		
1.	Thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”):.....	31
2.	Các hoạt động của HĐQT niên độ tài chính 2020.....	31
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....		34
1.	Hội đồng quản trị.....	34
1.1	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	34
1.2	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	34
1.3	Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	34
1.4	Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.....	35
1.5	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.....	35
2.	Ban Kiểm soát.....	35
2.1	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	35
2.2	Hoạt động của Ban kiểm soát.....	36
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	36
3.1	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	36
3.2	Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.....	37

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

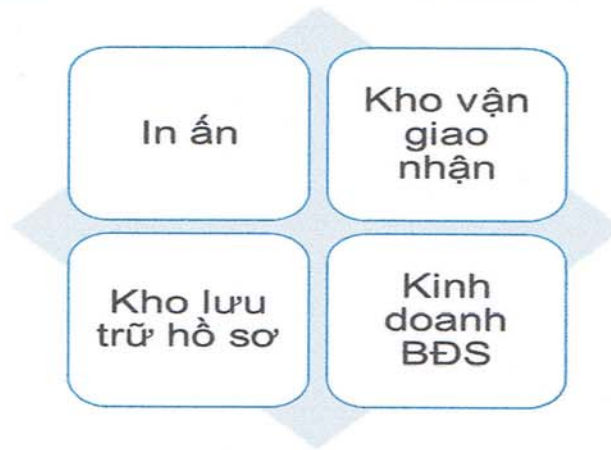
- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**
- Giấy chứng nhận ĐKKD : số 0301306457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 08/09/2006 và thay đổi lần thứ 14 ngày 24/12/2020
- Vốn điều lệ : 45.759.850.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 45.759.850.000 đồng
- Địa chỉ : Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Số điện thoại : (028) 38 200 526
- Số fax : (028) 38 200 562
- Website : vinaprinting.vn
- Mã cổ phiếu : VPR

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1993** Công ty tiền thân là Xí nghiệp In số 2 trực thuộc Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn, thành lập ngày 17/03/1993
Hoạt động kinh doanh chính là in sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, giấy tờ kinh tế - xã hội, mua bán vật tư ngành in
- Năm 2005** Cổ phần hóa theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh
Ngày 08/09/2006 chính thức trở thành công ty cổ phần với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng
- Năm 2009** Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần 5, số giấy phép đăng ký kinh doanh mới theo mã số thuế là 0301306457
Nâng vốn điều lệ lên 32.000.000.000 đồng
- Năm 2012** Mở rộng hoạt động, phát triển thêm mảng kinh doanh kho bãi và bất động sản
- Năm 2016** Trở thành công ty đại chúng
Tháng 03/2016, Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn thực hiện thoái toàn bộ vốn (chiếm 16,88% tổng vốn điều lệ)
Ngày 20/12/2016, cổ phiếu VPR chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với giá tham chiếu 10.600đ/cp
- Năm 2018** Để đạt mục tiêu phát triển, VPR thực hiện tăng vốn điều lệ lên 41.600.000.000 đồng
Triển khai dự án Cao Ốc Văn Phòng Vina Building – một trong những dự án nổi bật của Công ty hiện tại
- Năm 2020** Ngày 27/11/2020, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 45.759.850.000 đồng
Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, triển khai dự án kho lưu trữ hồ sơ hiện đại phục vụ cho mảng kinh doanh kho lưu trữ

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:



- Địa bàn kinh doanh:

- *Về in ấn:* Công ty có xưởng in đặt tại 97/2/8 Kinh Dương Vương, P. 12, Q.6, TP.HCM. Đến tháng 06/2017 Công ty chuyển xưởng in về Khu Công nghiệp Hiệp Phước. Tuy nhiên, từ tháng 07/2020 Công ty đã ngưng hoạt động này, tiến hành thanh lý toàn bộ máy móc thiết bị, vật tư ngành in, lấy lại xưởng Hiệp Phước để triển khai dự án kinh doanh dịch vụ kho lưu trữ hồ sơ.
- *Về dịch vụ kho vận giao nhận:* Công ty hiện có cụm kho thuê gần 15.400 m², sở hữu hệ thống quản lý trực tiếp hàng hóa của khách hàng lẻ, và giao kho nguyên cho khách hàng có nhu cầu thuê nguyên kho. Hệ thống kho bãi của Công ty hiện có tại nhiều địa điểm trong thành phố, cụ thể:

Hệ thống kho bãi	Vị trí/Địa điểm	Diện tích	Đặc điểm
Quận 7	Số 263 đường Gò Ô Môi, P. Phú	6.000 m ²	– Nằm ngay trung tâm cụm cảng (Tân Thuận, Bến Nghé, VICT, Cát Lái...), đường vành đai ưu tiên, thuận tiện vận chuyển hàng hóa.
Quận 7	Số 4 Nguyễn Văn Qùy	1.100 m ²	
Quận 8	3024 Phạm Thế Hiển Q.8	2.100 m ²	
Quận 6	97/8/2 Kinh Dương Vương, Q.6	1.036 m ²	– Kho đạt tiêu chuẩn, cao, thoáng mát, xe tải & container ra vào thuận tiện.
Nhà bè	Lô B16 đường số 08 KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.300 m ²	– Diện tích thuê linh hoạt từ 50 m ² đến 2.000 m ² . Thuê nguyên kho hoặc gửi hàng lẻ.
KCN Vĩnh Lộc	Lô A40/II – A41/II, đường số 2D, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM.	3.839,4 m ²	– Quản lý hàng hóa bằng phần mềm hiệu quả và chuyên nghiệp.

- Các loại phương tiện lưu thông 24/24.
- Giá thuê kho cạnh tranh.

Tổng cộng

15.375,4 m2

- *Về dịch vụ cho thuê kho lưu trữ hồ sơ:* Đây là mảng kinh doanh mới đi vào hoạt động từ tháng 01/2021, kỳ vọng sẽ mang lại nguồn thu tốt cho Công ty. Kho được đặt tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước (trước đây là xưởng in). Hiện Công ty đang tăng cường tìm kiếm khách hàng, mục tiêu trong năm 2021 sẽ khai thác 40 - 50% công suất kho hồ sơ, nhắm đến các khách hàng tiềm năng là ngân hàng, bảo hiểm, bệnh viện...
- *Về hoạt động kinh doanh bất động sản:* Công ty hiện đang cho thuê Cao ốc văn phòng Vina Building và các mặt bằng kinh doanh. Đây là hoạt động mang lại hiệu quả tương đối cao cho Công ty. Cao ốc văn phòng Vina Building tọa lạc trên mặt tiền đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, ngay tuyến đường kết nối giữa Bình Thạnh với quận 1, được thiết kế 12 tầng, gồm 2 tầng hầm, 2 thang máy, tổng diện tích sàn cho thuê hơn 5.000 m2, khách hàng có thể thuê từ các diện tích nhỏ 75m2 cho đến thuê nguyên sàn 400m2 hoặc nhiều sàn. Tỷ lệ lấp đầy năm 2020 đạt 100%.

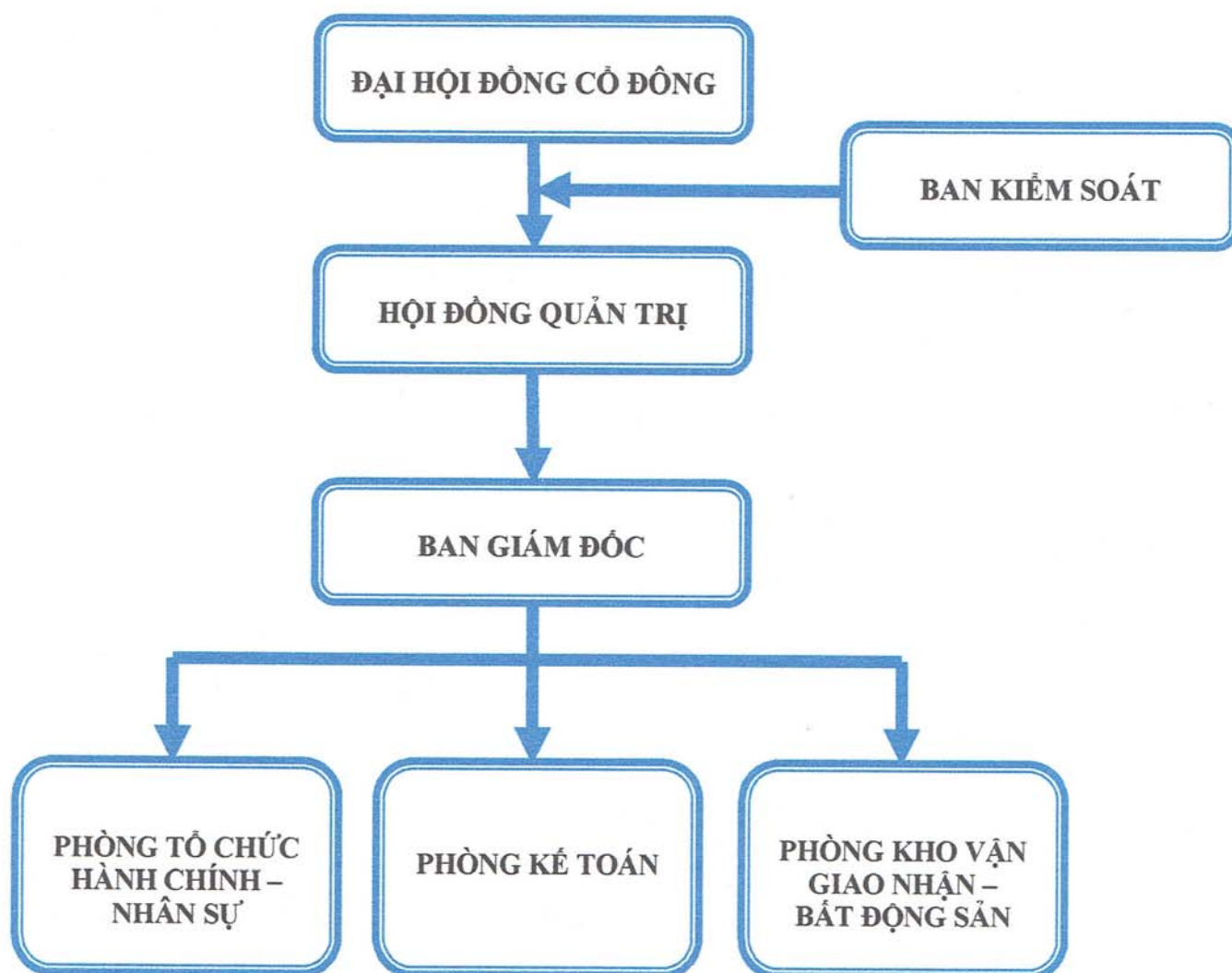
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VINAPRINT, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.
- **Ban Giám đốc:** là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Phòng Tổ chức Hành chính – Nhân sự:**

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



4.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

5. Định hướng phát triển

- **Chuyển nhượng mảng in, tập trung vào các mảng kinh doanh có tính ổn định hơn:**

- Tháng 7/2020, Công ty tiến hành chuyển nhượng toàn bộ mảng in ấn cho đơn vị khác. Đánh dấu bước ngoặt chuyển mình của Công ty sau gần 20 năm trong ngành In ấn.
- Các mảng kinh doanh như cho thuê kho bãi, kho lưu trữ- kết xuất hồ sơ, cho thuê bất động sản, văn phòng sẽ là động lực tăng trưởng cho công ty trong dài hạn, đây là các hoạt động kinh doanh đem lại nguồn lợi nhuận ổn định.
- Công ty tiếp tục thúc đẩy đầu tư máy móc, thiết bị CCTV, phòng cháy chữa cháy, qua đó lưu trữ hàng hóa của khách hàng được đảm bảo an toàn ở mức cao nhất. Áp dụng công nghệ trong việc quản lý từ khâu giao nhận, đơn hàng, đến kho hàng.

- **Kiểm soát chi phí để tối đa hóa lợi nhuận:**

- Kiểm soát chi phí là một vấn đề quan trọng trong quá trình quản lý của một doanh nghiệp. Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá từng khoản chi phí, các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí, Công ty có thể kiểm soát được chi phí tốt hơn, từ đó tiết kiệm chi phí, chi tiêu hiệu quả hơn và giúp tăng lợi nhuận hoạt động.
- Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiếp tục triển khai các hoạt động kiểm soát chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng tài sản và đầu tư có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị rủi ro hoạt động của Công ty.

- **Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh:**

- Phát triển khách hàng tiềm năng và duy trì mối quan hệ tốt với nhóm khách hàng hiện hữu trên cơ sở tận dụng uy tín vốn có. Đối với khách hàng thân thiết, Công ty luôn dành nhiều sự tri ân với các ưu đãi hấp dẫn, qua đó tạo sự gắn kết lâu dài giữa khách hàng với Công ty.
- Với phương châm không ngừng đổi mới và phát triển, ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng công tác quan hệ khách hàng, tìm kiếm cơ hội đầu tư mới cũng như gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, khai thác, đưa vào sử dụng các bất động sản đầu tư hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty.
- Đội ngũ nhân viên Công ty luôn ý thức được sứ mệnh của mình là mang đến cho khách hàng sự phục vụ tốt nhất, sẵn lòng hỗ trợ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng để mang lại sự hài lòng tuyệt đối.
- Ngoài các hoạt động hiện tại, Công ty sẽ còn tìm kiếm thêm các cơ hội kinh doanh mới và phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ phù hợp với xu thế xã hội, hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong hoạt động.

- **Chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:**

- Đi đôi với việc mở rộng hoạt động kinh doanh thì việc đào tạo nguồn lực phục vụ cho hoạt động kinh doanh cũng là điều cần thiết và cần được quan tâm sâu sát, đảm bảo nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc và nâng cao hiệu suất lao động.
- Đi đôi với từng bộ phận, phòng ban Công ty có chính sách đào tạo riêng phù hợp với chuyên môn. Cụ thể, Công ty tổ chức học tập quy trình vận hành và quản lý kho bãi cho nhân viên phụ trách kho tại ICD Bình Dương và Khu công nghệ cao quận 9; khuyến khích tham gia Lớp Giám đốc kinh doanh dành cho đội ngũ Quản lý phòng kinh doanh; tạo điều kiện cho nhân viên phòng kế toán tham gia các chương trình do kiểm toán đào tạo...
- Việc nâng cao công tác quản trị nguồn nhân lực sẽ giúp sử dụng hiệu quả hơn nhân lực nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tối đa các năng lực cá nhân, được kích thích, động viên nhiều nhất tại nơi làm việc và trung thành, tận tâm với Công ty.

6. Các rủi ro

6.1 Rủi ro về kinh tế

Trong nền kinh tế chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá,... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái, đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cổ phần VINAPRINT luôn kỳ vọng vào nỗ lực của Chính phủ, các Ban ngành trong việc kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế nên triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ khả quan hơn, rủi ro kinh tế vĩ mô về dài hạn sẽ được hạn chế.

6.2 Rủi ro pháp luật

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Ngoài ra, là một công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và chính sách kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

6.3 Rủi ro vận hành và quản lý kho bãi

Công ty sở hữu hệ thống kho bãi với tổng diện tích hơn 15.000m², sử dụng cho việc lưu trữ hàng hóa và hồ sơ của khách hàng, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự quản lý chuyên sâu, có biện pháp quản trị rủi ro và vận hành hệ thống một cách có logic, theo một quy trình phù hợp.

Các rủi ro về quản lý kho đến từ vấn đề bảo quản sản phẩm, an ninh hệ thống kho, sai

sót trong sắp xếp lựa chọn vị trí kho, giá kê không đúng với đặc tính sản phẩm, các sự cố bất ngờ không mong muốn... sẽ ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả trong quản lý kho. Hoạt động giao nhận vận tải gắn liền với kho bãi cũng phát sinh một số rủi ro như hỏng hóc và tai nạn đối với phương tiện làm việc, không vận chuyển theo thông số kỹ thuật của sản phẩm hoặc tài liệu, lắp đặt không chính xác, sự cố mất cắp khi bốc xếp hoặc vận chuyển...

Thông qua quy trình quản trị rủi ro, Công ty có thể tìm ra, đánh giá, theo dõi và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy đến trong hoạt động quản lý và vận hành kho bãi. Thêm vào đó, để gia tăng hiệu quả hoạt động kho bãi thì việc duy trì cơ cấu khách thuê hợp lý, công tác quảng bá có vai trò rất quan trọng quyết định khả năng gia tăng khách thuê của Công ty.

6.4 Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro kể trên, Công ty còn phải kiểm soát và ngăn chặn những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ... Những trường hợp này hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ để lại thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng và tài sản. Công ty đề phòng bằng cách thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Cơ cấu doanh thu thuần

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ % tăng giảm doanh thu
1	Doanh thu bán hàng hóa	-	-	-
2	Doanh thu in và gia công in	29.880.950.248	38.571.651.060	(22,53%)
3	Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư	1.440.587.882	-	-
4	Doanh thu Kho vận giao nhận	14.855.904.634	9.227.812.274	60,99%
5	Doanh thu cho thuê Vina Building	23.514.731.615	10.142.798.906	131,84%
6	Doanh thu khác	-	2.834.023.122	-
Tổng Cộng		69.692.174.379	60.776.285.362	14,67%

1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	2020	Tỷ trọng/ doanh thu	2019	Tỷ trọng/ doanh thu	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
1	Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	-	-	-	-	-
2	Giá vốn dịch vụ in và gia công in	30.440.947.274	43,68%	35.435.287.116	58,30%	(25,08%)
3	Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.257.065.152	1,80%	-	-	-
4	Giá vốn dịch vụ Kho vận	12.570.266.085	18,04%	6.883.021.718	11,33%	59,26%
5	Giá vốn dịch vụ cho thuê Vina Building	10.691.591.296	15,34%	4.673.834.589	7,69%	99,48%
6	Giá vốn khác	34.868.874	0,05%	2.478.285.492	4,08%	(98,77%)
Tổng Cộng		54.994.738.681	78,91%	49.470.428.915	81,40%	

1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	2020	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	2019	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)
1 Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	-	-	-	-
2 Lợi nhuận gộp từ hoạt động in và gia công in	(559.997.027)	(3,81%)	3.136.363.944	27,74%
3 Lợi nhuận gộp kinh doanh BĐS đầu tư	183.522.730	1,25%	-	-
4 Lợi nhuận gộp từ kho vận giao nhận	2.285.638.549	15,55%	2.344.790.556	20,74%
5 Lợi nhuận gộp từ cho thuê văn phòng (Vina	12.823.140.319	87,25%	5.468.964.317	48,37%

CHỈ TIÊU	2020	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	2019	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)
Building)				
6 Lợi nhuận khác	(34.868.874)	(0,24%)	355.737.630	3,15%
Tổng cộng	14.697.435.697	100%	11.305.856.447	100%

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2020:

- *Kinh doanh sản xuất in ấn:*

- Doanh thu năm 2020 đạt 29,88 tỷ đồng, vượt 25% so với kế hoạch đề ra, giảm 22,53% so với cùng kỳ. Tháng 7/2020, Công ty đã chuyển nhượng mảng in ấn, thanh lý các tài sản máy móc thiết bị, vật tư ngành in, tiến hành cơ cấu lại nhân sự của Công ty, lấy lại xưởng Hiệp Phước để triển khai dự án kinh doanh dịch vụ kho lưu trữ hồ sơ.
- Trước đó, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020, HĐQT Công ty cũng đã đề ra phương hướng ngưng và chuyển đổi hoạt động in ấn sang hoạt động dịch vụ cho thuê kho lưu trữ hồ sơ. Đây xác định là hướng đi mới, đảm bảo hiệu quả lâu dài, đồng thời cơ cấu nguồn lao động đảm bảo hiệu quả hoạt động toàn Công ty.
- Năm 2020, dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành, song song với đó là gần 70% lượng khách hàng chuyển đổi sang in hóa đơn điện tử, điều này đã tạo áp lực rất lớn trong hoạt động của Công ty. Các giải pháp đã lần lượt được đề ra như: gia tăng tìm kiếm khách hàng, nghiên cứu công nghệ in giấy nhiệt, đầu tư máy móc nâng cao hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, Công ty nhận thấy rằng hoạt động kinh doanh của mảng in ấn không còn hiệu quả, áp lực cạnh tranh trong ngành khốc liệt và điều này về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến mức sinh lời chung của toàn Công ty. Do đó, ban điều hành đã quyết định ngưng hoạt động mảng in ấn và tập trung vào các hoạt động kinh doanh mang lại nguồn lợi nhuận ổn định hơn.

- *Kinh doanh cho thuê kho bãi:*

- Năm 2020, kết quả hoạt động ghi nhận ở mức khả quan, doanh thu đạt 14,86 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ. Cuối năm 2019, Công ty đưa vào cụm kho gần 4.000 m² tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, nâng tổng diện tích cho thuê lên mức 15.375 m², đây là yếu tố giúp thúc đẩy tăng trưởng cho Mảng cho thuê kho bãi của Công ty năm 2020.
- Năm 2020, dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp trong nước, kéo theo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn, nhu cầu của thị trường lưu trữ hàng hóa cũng biến động khó lường. Công ty đã đề ra nhiều giải pháp nhằm cải thiện hoạt động của mảng kinh doanh cho thuê kho bãi. Cụ thể, Công ty thực hiện cơ cấu lại tệp khách hàng, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng có nhu cầu phân phối hàng hóa với quy mô lớn, các khách hàng có nhu cầu lưu trữ hồ sơ như: ngân hàng, bệnh viện, bảo hiểm... các khách hàng quy mô lớn có nhu cầu lưu trữ hàng hóa ổn định hơn, giúp ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, Công ty thực hiện đầu tư thêm các kệ, tối ưu hóa chi phí, tăng hiệu quả chất xếp hàng hóa.

- Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện một số chính sách chiết khấu nhằm đồng hành cùng các khách hàng vượt qua tình hình kinh tế khó khăn năm 2020, điều này cũng góp phần giữ mối quan hệ với các đối tác của Công ty, tỷ lệ lấp đầy của các kho bãi trong năm là 100%.
- *Kinh doanh bất động sản đầu tư và Dịch vụ cho thuê văn phòng Vinabuilding:*
 - Doanh thu cho thuê nhà xưởng Hiệp Phước đạt 1,44 tỷ. Công ty đã thanh lý mảng in tại xưởng Hiệp Phước và đang trong quá trình cải tạo mặt bằng, triển khai kho lưu trữ hồ sơ nên chưa phát sinh doanh thu. Năm 2021, Công ty sẽ triển khai và ghi nhận doanh thu Dịch vụ lưu trữ hồ sơ tại khu vực này rõ rệt hơn.
 - Năm 2020, tòa nhà Vinabuilding được ghi nhận doanh thu trọn vẹn một năm (khai thác từ Quý 4 năm 2019), kết quả doanh thu đạt 23,5 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch.
 - Tình hình kinh tế khó khăn của năm 2020 do chịu ảnh hưởng từ dịch Covid, các khách hàng thuê văn phòng của Công ty cũng gặp nhiều trở ngại. Công ty đã đưa ra các chính sách giảm giá thuê hợp lý, đồng hành khó khăn và cũng là sự thiện chí trong mối quan hệ hợp tác, tạo dựng gắn kết lâu dài giữa Công ty với các khách hàng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

Ông HOÀNG PHONG GIAO	Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ▪ Cổ phần nắm giữ: 3.803 cổ phần
Ông NGUYỄN NGỌC PHỤNG	Phó Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Nghiệp vụ Quản trị VP Thương Mại, Nghiệp vụ Giám đốc điều hành ▪ Cổ phần nắm giữ: 1.430 cổ phần
Bà NGUYỄN KIM HẬU	Phó Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán ▪ Cổ phần nắm giữ: 1.573 cổ phần
Bà ĐOÀN THỊ PHƯƠNG LINH	Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng

+ Lý lịch và người có liên quan của ban điều hành

Ông Hoàng Phong Giao - Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	: 12/06/1972
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 7/5 E Ngô Tất Tố, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại	: 028 38 200 526
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1995 đến 2000	: Kế toán tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2000 đến 2003	: Phó phòng tài chính kế toán – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2003 đến 2004	: Kế toán trưởng, trưởng phòng tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2004 đến 2006	: Trưởng phòng Tổng hợp, Giám đốc Kinh doanh TM Công ty BĐ Thép Miền Nam – Cảng Sài Gòn
Từ năm 2006 đến 2007	: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính Công ty L&A, Công ty IT Solution
Từ năm 2007 đến 2010	: TP Đầu tư, Phó GD Công ty CP VINAPRINT
Từ năm 2009 đến 2012	: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn
Từ năm 2012 đến nay	: Công ty cổ phần VINAPRINT - Giám đốc TV HĐQT Cty CP Đầu Tư XD Miền Nam 2007 - nay
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: 2.145 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ:	: 3.803 cổ phần – tỷ lệ: 0,08%
	Sở hữu cá nhân 3.803 cổ phần
	Đại diện sở hữu 0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Vợ	024178052	17A2 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	2.145	0,05%

Ông Nguyễn Ngọc Phụng - Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1969
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 14 Cô Giang, P.2, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Điện thoại	: 0919086678
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Anh văn, Nghiệp vụ Quản trị VP Thương Mại, Nghiệp vụ Giám đốc điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 đến 1997	: Quản lý Nhà hàng Planet Sagon – Công ty TNHH TM DV Thiên Hải
Từ năm 1998 đến 2002	: Trưởng phòng KD Games – Công ty TNHH TM Duy Anh
Từ năm 2003 đến 2006	: Giám đốc điều hành CLB – Công ty Newland Investment
Từ năm 2007 đến 2012	: Giám đốc điều hành – Công ty TNHH TM & DV Mỹ Tín
Từ năm 2013 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần VINAPRINT
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 1.430 cổ phần – tỷ lệ: 0,03%
	Sở hữu cá nhân 1.430 cổ phần
	Đại diện sở hữu 0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
-----	--------	-------------	---------	---------	------------------	-------

1	Trần Thị Hiếu	Vợ	022084989	Số 14 Cô Giang, P2, Q Phú Nhuận, TP.HCM	1.430	0,03%
---	---------------	----	-----------	---	-------	-------

Bà Nguyễn Kim Hậu – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	: 12/05/1984		
Quốc tịch	: Việt Nam		
Dân tộc	: Kinh		
Địa chỉ thường trú	: Kinh Nhà Thờ, Tân Lập, Tân Thạnh, Long An		
Điện thoại	: 097 22 36 156		
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán		
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu Tư Vina Kiểm soát viên Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản		
Quá trình công tác	:		
Từ năm 2007 - 2009	: Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina		
Từ năm 2009 đến nay	: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina		
Từ năm 2012 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần VINAPRINT		
Từ năm 2013 đến nay	: Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.		
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: 1.430 cổ phần, tỷ lệ: 0,03%		
Số cổ phần nắm giữ:	: 300.586 cổ phần – tỷ lệ: 6,57%		
	Sở hữu cá nhân	1.573 cổ phần	
	Đại diện sở hữu (CTCP Đầu tư Vina)	299.013 cổ phần	
Các khoản nợ với Công ty	: Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không		

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Lê Quốc Thịnh	Chồng	301109287	C507 CC Đào Duy Từ, Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM	1.430	0,03%

Bà Đoàn Thị Phương Linh – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh	: 02/01/1987
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Thôn Đông Hiệp, xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
Điện thoại	: 0919 452 738
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế, chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	:
Từ năm 2013 - 2018	: Kế toán tổng hợp – Chi nhánh Công Ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn – Trung tâm Giao dịch Thương Mại Quốc Tế Chợ Lớn
Từ năm 2018 - 2020	: Kế toán tổng hợp – Công Ty Cổ phần Vinaprint
Từ năm 2020 - nay	: Kế toán trưởng – Công Ty Cổ phần Vinaprint
	:
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Số cổ phần nắm giữ:	: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
	Sở hữu cá nhân 0 cổ phần
	Đại diện sở hữu 0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ/HĐQT/VPR/2020 ngày 01/09/2020, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Kim Hậu giữ chức vụ Phó Giám đốc TCKT – HCNS, đồng thời bổ nhiệm bà Đoàn Thị Phương Linh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần VINAPRINT.

2.3 Cơ cấu và Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020:

STT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	23	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	10	38,30%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	14,89%
3	Lao động nghề, khác	10	46,81%
II	Phân theo tính chất lao động	23	100%
1	Lao động gián tiếp	15	34,04%
2	Lao động trực tiếp	8	65,96%
III	Phân theo giới tính	23	100%
1	Lao động nam	11	55,32%
2	Lao động nữ	12	44,68%

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Chủ trương thu hút nhân tài thông qua các chính sách đãi ngộ tốt, tạo cơ hội nghề nghiệp đối với những sinh viên mới ra trường và bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, Công ty mở các Lớp Quản lý kinh doanh, Giám đốc Marketing cho đội ngũ Quản lý phòng ban, Lớp An toàn lao động cho toàn thể CBNV, Lớp Quản lý sản xuất, cử công nhân tham gia lớp học đào tạo tay nghề để nâng cao trình độ.

Chính sách lương thưởng và đãi ngộ

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích người lao động làm việc hăng hái thông qua chế độ thu nhập tăng theo hiệu quả kinh doanh, gia tăng lợi ích và phúc lợi để tạo động lực.
- Hàng quý hoặc lễ lớn Công ty tổ chức các hoạt động giao lưu nội bộ như Hội thao nhằm tăng tính gắn kết và tăng cường sức khỏe cho người lao động.
- Người lao động được hưởng các chế độ khi làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản, được chăm lo sức khỏe và khám chữa bệnh hàng năm.
- Tất cả người lao động của Công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

Mức thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019	2020/2019
Tổng số cán bộ, nhân viên	Người	23	47	82,98%
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	12.700.000	11.673.555	108,79%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	127.997.388.048	152.664.463.214	(16,16%)
Doanh thu thuần	69.692.174.379	60.776.285.362	14,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.132.611.560	4.008.636.821	52,98%
Lợi nhuận khác	1.022.478.777	125.033.992	717,76%
Lợi nhuận trước thuế	7.155.090.337	4.133.670.813	73,09%

Lợi nhuận sau thuế	6.112.653.627	3.216.952.174	90,01%
--------------------	---------------	---------------	--------

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	0,96	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,13	0,74	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,33%	59,01%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	86,34%	143,96%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,19	6,51	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,50	0,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,77%	5,29%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,90%	5,14%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,78%	2,11%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,80%	6,60%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2020

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.575.985 cổ phần
- Số cổ phiếu phổ thông: 4.575.985 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các loại chứng khoán khác: Không có

5.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/03/2021

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	120	4.270.930	93,33%
a	Tổ chức	4	3.118.335	68,15%
b	Cá nhân	116	1.152.595	25,19%
2	Cổ đông nước ngoài	01	305.055	6,67%
a	Tổ chức	-	-	-
b	Cá nhân	01	305.055	6,67%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	121	4.575.985	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Để hạn chế tác động đến môi trường và thực hành tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, Công ty luôn chủ trương chỉ đạo người lao động sử dụng hợp lý nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh.

6.2 Tiêu thụ nước

Công ty đang sử dụng nguồn nước sản xuất do Công ty cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (HIPC) cung cấp. Nước thải phát sinh của Công ty cổ phần VINAPRINT là nước thải sinh hoạt và được xử lý theo đúng quy định.

Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí tài nguyên.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm qua, Công ty không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

Nhận thức người lao động là động lực chính hướng đến sự phát triển bền vững. Chính vì thế Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để CBCNV an tâm và tin tưởng hơn với Công ty, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện, phụ cấp tiền cơm trưa, tiền thưởng tết, tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, 8/3, và các ngày lễ lớn:

30/04, 01/05, 01/06, 2/9, 20/10.... đời sống vật chất, đời sống tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng tăng theo hiệu quả kinh doanh.

Thông qua Hội nghị người lao động phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước lao động tập thể ký kết với người lao động, mỗi năm đều có tổ chức hội nghị người lao động để điều chỉnh kịp thời, phù hợp các chính sách.

Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe người lao động thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động để người lao động có thể an tâm công tác.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong định hướng và chiến lược phát triển bền vững, Công ty luôn hướng đến cân bằng lợi ích cho cổ đông, Công ty và xã hội. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.6 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề trọng tâm trong định hướng phát triển của các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia chủ trương phát triển nền tài chính xanh để hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng này. Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Tài chính xanh là việc thành lập, phân phối và sử dụng các quỹ nhằm mục đích tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ngăn biến đổi khí hậu, ngăn ngừa việc thải chất độc ra môi trường, hướng tới tương lai phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, khái niệm Tài chính xanh hay Thị trường vốn xanh vẫn còn khá mới mẻ với nhiều người dù Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã định hướng xây dựng từ nhiều năm trước. Để xây dựng thành công thị trường vốn xanh, cần huy động những đóng góp từ toàn xã hội bên cạnh nỗ lực của Chính phủ. Công ty sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền về tác động của tình trạng biến đổi khí hậu và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % 2020/2019
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	69.692.174.379	60.776.285.362	114,6%
Giá vốn hàng bán	54.994.738.681	49.470.428.915	111,2%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	14.697.435.698	11.305.856.447	130,0%
Doanh thu hoạt động tài chính	179.948.822	306.208.112	58,7%
Chi phí tài chính	4.385.205.734	1.713.342.354	255,9%
Chi phí bán hàng	797.834.501	1.649.889.759	48,35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.561.732.725	4.240.195.625	83,99%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	6.132.611.560	4.008.636.821	153,0%
Thu nhập khác	1.081.459.002	364.777.827	296,47%
Chi phí khác	58.980.225	239.743.835	24,6%
Lợi nhuận khác	1.022.478.777	125.033.992	817,76%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.155.090.337	4.133.670.813	173,1%
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	1.042.436.710	788.492.662	132,2%
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	-	128.225.977	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	6.112.653.627	3.216.952.174	190,0%

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:
- + Nhìn chung hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của Công ty đạt kết quả khả quan, doanh thu tăng trưởng chủ yếu từ mảng cho thuê cao ốc văn phòng VinaBuilding. Lợi nhuận gộp năm 2020 cải thiện rõ rệt, đạt 14,697 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2019.
- + Doanh thu năm 2020 đạt 69.692.174.379 đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra 9,8%. Trong đó, tỷ trọng các mảng kinh doanh cụ thể trong Tổng Doanh thu như sau: Doanh thu từ hoạt động in ấn và bán thanh lý thiết bị - vật liệu ngành in chiếm 42,9% với giá trị là 29.880.950.247 đồng; doanh thu từ hoạt động cho thuê cao ốc văn phòng Vina Building chiếm 33,7% với giá trị là 23.514.731.615 đồng; doanh thu từ hoạt động cho thuê kho bãi chiếm 21,3% với giá trị là 14.855.904.634 đồng

và doanh thu cho thuê nhà xưởng Hiệp Phước chiếm 2,1% tổng doanh thu với giá trị là 1.440.587.883 đồng. Doanh thu hoạt động in ấn giảm 22,53% so với cùng kỳ 2019 đến từ việc Công ty đã chuyển nhượng mảng in kể từ tháng 07/2020.

- + Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 6.112.653.627 đồng, tăng đáng kể so với năm 2018 là 90%. Đóng góp chính cho mức tăng của lợi nhuận đến từ hoạt động cho thuê tòa nhà Vinabuilding năm 2020 với tỷ lệ lấp đầy 100%. Với những mảng còn lại, nhờ vào việc kiểm soát chi phí hợp lý, giám sát và quản lý chặt chẽ sẽ giúp giảm bớt chi phí hoạt động cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

+ Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	25.532.946.804	41.755.334.241	(38,85%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.483.372.441	4.168.658.304	55,53%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.390.000.000	5.390.000.000	0,00%
Các khoản phải thu	11.040.567.290	17.714.561.966	(37,68%)
Hàng tồn kho	1.456.106.019	9.339.336.874	(84,41%)
Tài sản ngắn hạn khác	1.162.901.054	5.142.777.097	(77,39%)
Tài sản dài hạn	102.464.441.244	110.909.128.973	(7,61%)
Các khoản phải thu dài hạn	1.337.575.680	891.717.120	50,00%
Tài sản cố định	1.425.628.553	5.579.347.704	(74,45%)
Bất động sản đầu tư	98.456.102.350	95.077.346.629	3,55%
Tài sản dở dang dài hạn	331.327.445	7.983.144.383	(95,85%)
Tài sản dài hạn khác	913.807.216	1.377.573.137	(33,67%)
Tổng tài sản	127.997.388.048	152.664.463.214	(16,16%)

+ Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng trưởng
Nợ ngắn hạn	21.278.418.315	43.471.147.668	(51,05%)
Phải trả người bán ngắn hạn	5.123.839.794	15.058.074.569	(65,97%)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng trưởng
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.598.580	1.154.976.535	(99,43%)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	659.972.052	1.005.394.187	(34,36%)
Phải trả người lao động	820.101.599	1.233.281.087	(33,50%)
Chi phí phải trả ngắn hạn	16.116.000	91.424.658	(82,37%)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.538.676.160	5.526.644.503	(54,06%)
Phải trả ngắn hạn khác	2.360.011.998	2.827.113.322	(16,52%)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.000.000.000	15.821.136.675	(43,11%)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	753.102.132	753.102.132	0,00%
Nợ dài hạn	38.028.475.260	46.515.474.700	(18,25%)
Phải trả dài hạn khác	5.528.475.260	6.115.474.700	(9,60%)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.500.000.000	40.500.000.000	(19,75%)
Tổng nợ	59.306.893.575	90.086.622.368	(34,17%)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của Công ty như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2020		KẾ HOẠCH 2021		%	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	DT	LN
1	Kinh doanh In ấn	29.881	-1.984	-	-	-	-
2	Kinh doanh KVG N	14.855	559	15.660	600	105%	107%
3	Kinh doanh Cao ốc Vina Buiding	23.515	9.021	23.600	9.800	101%	111%
4	Thu nhập tài chính, TN khác	180	220	-	-	-	-

5	Kinh doanh Kho hồ sơ - BĐS	1.440	-661	3.040	200	211%	-30%
	CỘNG	69.871	7.155	42.300	10.600	61%	148%

Phương hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- *Hoạt động cho thuê kho hàng tổng hợp:* Tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ để tối ưu hóa diện tích cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng, kho hàng. Áp dụng Hệ thống quản lý hàng hoá bằng phần mềm quản lý barcode; tăng cường công tác quảng cáo hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hoá.
- *Hoạt động cho thuê Cao ốc Vina Building:* Duy trì tốt việc quản lý hoạt động kinh doanh cao ốc Vinabuilding. Đây là mảng hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty năm 2021.
- *Hoạt động cho thuê kho lưu trữ hồ sơ:* Đã đi vào hoạt động từ tháng 01/2021 Công ty đang tăng cường tìm kiếm khách hàng, mục tiêu trong năm sẽ khai thác 40 - 50% công suất của kho hồ sơ, nhắm đến các khách hàng tiềm năng là ngân hàng, bảo hiểm, bệnh viện...
- *Dự án Phú Lâm:* Hiện tại Công ty thuê đơn vị tư vấn làm thủ tục với Sở tài nguyên và Môi trường để xin chuyển đổi và hoàn thiện hồ sơ Pháp lý nhà xưởng Phú Lâm tại Quận 6 dự kiến sẽ hoàn tất trong năm nay.

5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, tăng trưởng kinh tế đã đặt ra nhiều vấn đề cũng như khó khăn và thách thức về môi trường và xã hội. Nhằm hướng đến mục tiêu tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, mỗi cá nhân nói riêng và cộng đồng nói chung đều phải chung tay cùng nhau gìn giữ và xây dựng xã hội ngày một tốt đẹp hơn. Vì lý do đó, trách nhiệm xã hội luôn là mối quan tâm hàng đầu của Công ty.

Xuyên suốt quá trình phát triển của mình, VINAPRINT vẫn luôn giữ vững tôn chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh đi đôi với các dự án trách nhiệm cộng đồng. Trong đó, phạm vi thực hiện dự án là hướng đến cộng đồng chung, mà gần nhất là địa phương nơi Công ty hoạt động.

Bên cạnh đó, phát triển nguồn nhân lực cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Công ty, Ban Giám đốc luôn xem trọng việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, chú trọng đào tạo bồi dưỡng, đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi CBNV được thăng tiến và phát huy hết năng lực của mình, nhằm nỗ lực tạo ra nhiều giá trị mới đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Năm 2021 Công ty vẫn sẽ duy trì công tác đào tạo nguồn lực phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Phòng ban, đào tạo nội bộ; coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.

Cùng với sự nỗ lực không ngừng trong việc tạo ra những sản phẩm có giá trị cao để

phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, Công ty góp phần giải quyết việc làm cho lực lượng lao động tại địa phương và các vùng lân cận, tạo việc làm ổn định với các chế độ phúc lợi đãi ngộ tốt, đã đóng góp phần nào vào sự cân bằng đời sống người lao động và thúc đẩy phát triển xã hội.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn ủng hộ và khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia vào các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội tại địa phương, tổ chức các chương trình quyên góp giúp đỡ bà con các vùng bị thiên tai khác trên cả nước...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2020:

Trong tình hình kinh doanh năm 2020 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid, HĐQT và BĐH vẫn luôn bám sát các mục tiêu đã đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, triển khai dự án kho lưu trữ hồ sơ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu lưu trữ chứng từ.

- Kết quả kinh doanh năm tài chính 2020:

- Doanh thu thuần đạt: 69,692 tỷ đồng, tăng 14,67% so với thực hiện 2019
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 7,155 tỷ đồng, tăng 73,12% so với thực hiện 2019
- Tỷ trọng LNTT/Doanh thu năm 2020: 10,3%

II. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”):

HĐQT Công ty năm 2020 là 05 người, gồm 01 chủ tịch HĐQT (do Ông Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HĐQT) và 04 thành viên HĐQT.

2. Các hoạt động của HĐQT niên độ tài chính 2020

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo điều lệ Công ty, tuân thủ luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2020 có 09 phiên họp HĐQT, 01 lần xin ý kiến, ban hành 09 nghị quyết.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- HĐQT thông qua việc ngừng hoạt động in ấn và lấy lại xưởng Hiệp Phước phát triển mảng kho lưu trữ hồ sơ; trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tiến độ của dự án kinh doanh dịch vụ kho lưu trữ hồ sơ tại địa chỉ: B16, đường số 8, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2020:

Năm 2020, HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020, kết quả như sau:

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
--------------------------	-------------------

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
<p>Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 63,45 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế: 8,665 tỷ đồng. 	<p>Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thực hiện 2020: 60,692 tỷ đồng bằng 109,8% so với kế hoạch 2020 và tăng 14,67% so với thực hiện 2019. - Lợi nhuận thực hiện 2020: 7,155 tỷ đồng bằng 82,6% so với kế hoạch 2020 và tăng 73,12% so với thực hiện 2019.
<p>Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2020.</p>	<p>Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A & C)</p>
<p>Thực hiện các hoạt động giám sát nhằm tăng cường hiệu quả, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>Luôn bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và có chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh.</p>
<p>Thay đổi tên công ty, tăng vốn điều lệ công ty</p>	<p>Đã thực hiện.</p>
<p>Phương án chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện: 10:1)</p>	<p>Đã thực hiện.</p>

IV. Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành:

- HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tìm kiếm khách hàng mới cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, quản trị rủi ro, tăng cường các nguyên tắc và quy chế quản trị Công ty, cụ thể:
 - + Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý chi phí, quy chế lương, thưởng.
 - + Phân tích hiệu quả của các bộ phận, lập báo cáo quản trị chi tiết theo từng bộ phận.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được BĐH thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với BĐH.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình

hình thức tế và yêu cầu của HĐQT.

V. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2021:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2021	(%) so với thực hiện 2020
1	Tổng doanh thu	42.300.000.000	60,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.600.000.000	148,1%

- + Cho thuê kho và giao nhận: Tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ sàn tại các kho để tối ưu hóa diện tích 20% - 30% cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng, kho hàng.
- + Mở rộng thêm loại hình kinh doanh: Lưu trữ File hồ sơ cứng, mềm, các giấy tờ có giá... khách hàng mục tiêu là bệnh viện, ngân hàng, trường học, các công ty tài chính, bảo hiểm, các doanh nghiệp có lượng hồ sơ lưu trữ lớn và dài hạn, đã đưa vào hoạt động từ tháng 01/2021. Đây xác định là hướng đi mới đảm bảo hiệu quả lâu dài, đồng thời cơ cấu nguồn lao động đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.
- + Hoạt động cho thuê cao ốc văn phòng: Duy trì tốt việc quản lý hoạt động kinh doanh cao ốc Vinabuilding, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy là 100%. Đây là hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty năm 2021.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng các bất động sản đầu tư, đầu tư hợp lý để tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.
- Năm 2021 Công ty sẽ duy trì Công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ tốt hoạt động kinh doanh cho các Phòng ban, đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển. Luôn coi trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Ông BÙI TUẤN NGỌC	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng và Cử nhân kinh tế ▪ Cổ phần đại diện sở hữu của tổ chức: 1.909.822 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 41,74%
Ông BÙI MINH TUẤN	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng ▪ Cổ phần nắm giữ: 305.055 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 6,67%
Ông LÊ DUY HIỆP	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ▪ Cổ phần nắm giữ: 42.900 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 0,94%
Ông VÕ HOÀNG GIANG	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh và Kỹ sư Cơ khí ▪ Cổ phần nắm giữ: 150.150 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 3,28%
Ông HOÀNG PHONG GIAO	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ▪ Cổ phần nắm giữ: 3.803 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 0,08%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao, HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo điều lệ Công ty, tuân thủ luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2020 có 09 phiên họp HĐQT, 01 lần xin ý kiến, ban hành 09 nghị quyết.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- HĐQT thông qua việc ngừng hoạt động in ấn và lấy lại xưởng Hiệp Phước phát triển mảng kho lưu trữ hồ sơ; trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tiến độ của dự án kinh doanh dịch vụ kho lưu trữ hồ sơ tại địa chỉ: B16, đường số 8, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM.

- Nghị quyết của HĐQT trong năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ/HĐQT/VPR/2020	08/05/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020
02	02/NQ/HĐQT/VPR/2020	01/06/2020	Thông qua việc chấm dứt hoạt động in ấn và lấy lại xưởng Hiệp Phước phát triển mảng kho lưu trữ hồ sơ
03	03/NQ/HĐQT/VPR/2020	01/06/2020	Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020
04	04/NQ/HĐQT/VPR/2020	12/06/2020	Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch Đại hội đồng cổ đông năm 2020
05	05/NQ/HĐQT/VPR/2020	01/09/2020	Bổ nhiệm nhân sự: Phó Giám đốc TCKT-HCNS và Kế toán trưởng công ty
06	06/NQ/HĐQT/VPR/2020	01/09/2020	Thông qua nội dung các công việc giao cho Phó Giám đốc phụ trách tài chính kế toán – hành chính nhân sự
07	07/NQ/HĐQT/VPR/2020	20/10/2020	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019
08	08/NQ/HĐQT/VPR/2020	20/10/2020	Thông qua việc triển khai dự án kinh doanh dịch vụ kho lưu trữ hồ sơ tại địa chỉ: B16, Đường số 8, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM.
09	09/NQ/HĐQT/VPR/2020	04/12/2020	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bà TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM	Trưởng BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ▪ Cổ phần nắm giữ: 5.005 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 0,11%
Bà TRẦN THỊ THANH TÂM	Thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ▪ Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 0%
Bà LÊ THỊ TƯỜNG VI	Thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ▪ Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần ▪ Tỷ lệ sở hữu: 0%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật trong các Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Ban điều hành Công ty. Trong năm 2020, BKS đã tiến hành 04 cuộc họp để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS.

BKS đánh giá HĐQT, Ban điều hành tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định nội bộ của công ty, cụ thể:

- Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định, phù hợp các kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao.
- Ban điều hành đã bám sát, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Trong năm 2020, Công ty không có xung đột lợi ích nào với những người liên quan.
- Trong năm 2020, Công ty đã chấp hành đúng chế độ hạch toán kế toán theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tiền lương thù lao HĐQT:

DVT: Đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	53.333.333	

2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	39.999.960	
3	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	39.999.960	
4	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	39.999.960	
5	Hoàng Phong Giao	Thành viên HĐQT	39.999.960	
	Tổng cộng		213.333.173	

Tiền lương thù lao BKS:

ĐVT: Đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng BKS	39.999.960	
2	Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	33.333.360	
3	Lê Thị Tường Vy	Thành viên BKS	33.333.360	
	Tổng cộng		106.666.680	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Bùi Minh Tuấn	TV HĐQT	189.450	4,55%	305.055	6,67%	Cổ tức, mua
2	Công ty CP Đầu tư Vina	NLQ NNB	271.830	6,53%	299.013	6,53%	Cổ tức
3	Công Ty CP Đầu Tư Toàn Việt	NLQ NNB	1.736.202	41,74%	1.909.822	41,74%	Cổ tức
4	Nguyễn Kim Hậu	Phó Giám đốc	1.430	0,03%	1.573	0,03%	Cổ tức
5	Lê Quốc Thịnh	NLQ NNB	1.300	0,03%	1.430	0,03%	Cổ tức
7	Hoàng Phong Giao	TV HĐQT/GĐ	3.458	0,08%	3.803	0,08%	Cổ tức
8	Nguyễn Thị Mỹ Linh	NLQ NNB	1.950	0,05%	2.145	0,05%	Cổ tức
9	Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	1.300	0,03%	1.430	0,03%	Cổ tức

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
10	Trần Thị Hiếu	NLQ NNB	1.300	0,03%	1.430	0,03%	Cổ tức
11	Võ Hoàng Giang	TV HĐQT	136.500	3,28%	150.150	3,28%	Cổ tức
12	Lê Duy Hiệp	TV HĐQT	39.000	0,94%	42.900	0,94%	Cổ tức
13	Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng BKS	4.550	0,11%	5.005	0,11%	Cổ tức

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VINAPRINT tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm báo cáo)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI TUẤN NGỌC